

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đoàn Văn Cương, sỹ quan quân đội nghỉ hưu.
Bà Ngô Thị Mai, giáo viên nghỉ hưu.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm, xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025 đối với bị cáo:

Đào Văn H, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
Đăng ký tạm trú và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn M, sinh năm 1970, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1969 đều trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Gia đình có 02 chị em, bản thân là thứ hai. Bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lạng Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Cháu Hoàng Thuỳ T, sinh ngày 25/01/2008. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trang: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987 (mẹ đẻ cháu T). Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

2. Anh Đào Văn M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook Đào Văn H, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Đăng ký tạm trú và nơi ở tại: Thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quen biết và có tình cảm yêu đương với cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 25/01/2008, trú tại: Thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16/7/2023, H lên đón cháu T về nhà H ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Buổi tối cùng ngày, H với cháu T tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại phòng ngủ của nhà H. Quá trình quan hệ tình dục, H nằm trên cho dương vật cương cứng vào âm đạo của cháu T nằm dưới rồi đưa ra đưa vào được khoảng 01 đến 02 phút thì cháu T kêu đau nên H rút dương vật ra và chưa xuất tinh rồi cả hai cùng đi ngủ đến sáng ngày hôm sau H đưa cháu T về nhà. Khoảng một tuần sau, H lên nhà đón cháu T xuống ở cùng phòng trọ số 02 nhà trọ Hương Sang (phòng trọ trên H thuê của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 ở thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang). Quá trình sống chung, H với cháu T nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại giường trong phòng trọ nhưng cả hai không nhớ số lần và thời gian cụ thể, trung bình một tuần H và cháu T tự nguyện quan hệ tình dục khoảng 02- 03 lần; Quá trình hai bên quan hệ tình dục chủ yếu trong tư thế H nằm trên, cháu T nằm dưới rồi H cho dương vật cương cứng vào âm đạo của cháu T và đưa ra đưa vào đến khi xuất tinh vào trong âm đạo của T và cả hai không sử dụng biện pháp tránh thai. Ngoài ra, trong thời gian sống cùng nhau, cháu T đưa H về nhà ở thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai chơi thì cả hai nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại chiếc giường ở sàn dưới nhà cháu T nhưng không nhớ số lần cụ thể. Quá trình quan hệ tình dục, cháu T đều tự nguyện và H đều xuất tinh vào trong âm đạo của cháu T và hai bên không sử dụng biện pháp tránh thai nên đến khoảng tháng 10/2023, cháu T phát hiện có thai. Đến ngày 24/6/2024, cháu T sinh ra một bé gái đặt tên là Hoàng Ngọc Á. Tuy nhiên, sau khi cháu T sinh con thì H không quan tâm, chăm sóc cho hai mẹ con cháu T và con nên giữa cháu T với H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Ngày 20/8/2024, cháu Hoàng Thùy T có đơn tố giác gửi Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Yên Bái về việc Đào Văn H nhiều lần có hành giao cấu với cháu T tại phòng trọ của H thuê ở thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang dẫn đến cháu T có thai và sinh con. Cùng ngày, Công an huyện Văn Bàn chuyển đơn của cháu T và tài liệu có

liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để điều tra theo thẩm quyền. (BL: 09)

Ngày 05/10/2024, Cơ quan điều tra cho H xác định hiện trường H nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T tại phòng số 2 nhà trọ Hương Sang tại thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, kết quả: H xác định địa điểm nhiều lần giao cấu với cháu T phù hợp với lời khai của H và cháu T. (BL: 36-38)

Ngày 13/9/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu tóc của Hoàng Thùy T và mẫu niêm mạc của cháu Hoàng Ngọc Á và niêm phong trong bì thư ký hiệu “Mẫu vật Hoàng Thùy T” và mẫu Vật Hoàng Ngọc Á. (BL 111-113). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 Giấy chứng sinh của cháu Hoàng Ngọc Á và 01 bản sao giấy khai sinh của Hoàng Thùy T. (BL: 119-120)

Ngày 08/10/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu tóc của Đào Văn H và niêm phong trong bì thư ký hiệu “Mẫu vật Đào Văn H” (BL: 77-79)

Tại kết luận giám định số HT571.24/PY-XNSH ngày 10/10/2024 của Viện pháp y Quân Đội - Cục Quân Y - Bộ Quốc Phòng, kết luận:

“1. Hoàng Thùy T và cháu Hoàng Ngọc Á có quan hệ huyết thống Mẹ - Con. 2. Đào Văn H và cháu Hoàng Ngọc Á có quan hệ huyết thống Cha - Con”.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đào Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu luận tội và buộc tội, vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản xem xét hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Đào Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2024. Buộc bị cáo Đào Văn H phải có trách nhiệm bồi thường bị hại Hoàng Thùy T 50.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo Đào Văn H không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội và buộc tội mà vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố, mà nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chỉ có anh Mẫn có mặt, còn những người khác đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2023 đến tháng 10/2023, bị cáo Đào Văn H, nhiều lần có hành giao cấu với cháu Hoàng Thuỳ T, sinh ngày 25/01/2008, tại nhà của bị cáo H ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, tại nhà của cháu T ở thôn N, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và tại phòng trọ của bị cáo H thuê ở thôn D, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Các lần giao cấu trên đều được cháu T đồng ý và hai bên không sử dụng biện pháp tránh thai dẫn đến việc cháu T có thai và ngày 24/6/2024 cháu T sinh con, đặt tên con là Hoàng Ngọc Á.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới

16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe sinh sản, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em, bị quần chúng nhân dân bất bình lên án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần xử phạt đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

[3.4] Từ những tình tiết nêu trên, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về mức hình phạt: Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hải từ 05 năm đến 06 năm tháng tù. HĐXX xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần chấp nhận để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau thời gian mang thai, ngày 24/6/2024, cháu Hoàng Thuỳ T sinh ra một bé gái đặt tên là Hoàng Ngọc Á. Từ đó bị cáo H không quan tâm, chăm sóc cho cháu T và con. Quá trình điều tra cháu Hoàng Thuỳ T do chị Hoàng Thị L (mẹ của cháu T) đại diện yêu cầu bị cáo Đào Văn H bồi thường tổn thất tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra cho cháu T với số tiền 50.000.000 đồng. HĐXX xét thấy bị hại T bị tổn hại sức khỏe không lớn, tuy nhiên bị hại T khi đó chưa đủ 16 tuổi. Hành vi giao cấu của bị cáo H đã làm cho bị hại T có thai và đã sinh con, sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý, tinh thần của bị hại T. Nên yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận. Tại phiên toà hôm nay bị cáo H đồng ý sẽ bồi thường cho bị hại T số tiền tổn thất tinh thần nêu trên. Do vậy, cần buộc bị cáo H phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu T là 50.000.000đ.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với việc bị cáo Đào Văn H nhiều lần có hành vi giao cấu với cháu Hoàng Thuỳ T tại nhà của gia đình bị cáo H, nhà của gia đình cháu T và tại phòng trọ của bị cáo H thuê ở nhà trọ Hương Trang. Tuy nhiên, khi bị cáo H thực hiện hành vi giao cấu

với cháu T tại các địa điểm trên thì ông Đào Văn M (bố của bị cáo H), chị Hoàng Thị L (mẹ của cháu T) và ông Nguyễn Văn S (chủ nhà trọ Hương Sang) đều không biết việc bị cáo H giao cầu với cháu T. Nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp.

[6.2] Tại kết luận giám định số HT571.24/PY-XNSH ngày 10/10/2024 của Viện pháp y Quân Đội - Cục Quân Y - Bộ Quốc Phòng, kết luận: “1. Hoàng Thuỳ T và cháu Hoàng Ngọc Á có quan hệ huyết thống Mẹ - Con. 2. Đào Văn H và cháu Hoàng Ngọc Á có quan hệ huyết thống Cha - Con”. Như vậy xác định được Đào văn H, Hoàng Thuỳ T là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Hoàng Ngọc Á, hiện cháu Á đang ở cùng mẹ là Hoàng Thuỳ T, bị cáo H không quan tâm, chăm sóc cho cháu Á. Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do vậy bị cáo H phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con (là Hoàng Ngọc Á) cùng cháu T. Đây là quan hệ pháp luật dân sự khác, không liên quan đến vụ án hình sự này. Nếu sau này cháu T có đơn khởi kiện về việc yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Đào Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Xử: Buộc bị cáo Đào Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Thuỳ T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng

tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi